

Số: 352/2022/QĐST-HNGĐ

Sóc Sơn, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 530/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn M, xã L, Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Chị **Phạm Thị P**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn M, xã L, Sóc Sơn, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Văn V** và chị **Phạm Thị P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Con chung*: Anh **Trần Văn V**. và chị **Phạm Thị P**. có 03 con chung là:

**Trần Văn D.** - sinh ngày 05/12/2006

**Trần Văn Đ.** - sinh ngày 02/7/2011

**Trần Phương V.** - sinh ngày 30/9/2019

Sau khi ly hôn, anh **Trần Văn V**. trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Trần Văn D**, **Trần Văn Đ**; chị **Phạm Thị P** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Trần Phương V**. Việc cấp

dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Trần Văn V. và chị Phạm Thị P. đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

*Tài sản chung, công sức chung, nợ:* Anh chị thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2, anh chị thoả thuận để anh V. chịu cả.

**3.** Anh Trần Văn V. phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0005272 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Trả lại anh Trần Văn V. số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;*
- *UBND xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 54, quyển số 01/2004 ngày 20/9/2004);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

***Trần Thị Bích Nguyệt***